

Đơn vị: Khối Quản trị Rủi ro - Phòng Thu hồi nợ

Số: 19167/2026/TB-LPBank. DRC

Ngày: 07/10/2026

THÔNG BÁO

V/v: Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với nội dung như sau:

1. Kết quả lựa chọn

1.1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 303, tờ bản đồ số: 37 tại địa chỉ: ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Hàng Gòn, thành phố Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 583494, số vào sổ cấp GCN: CS 05214 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/04/2016, cập nhật chuyển nhượng ngày 09/05/2024 đứng tên ông Ngô Đức Viên.

1.2. Giá khởi điểm: **8.686.000.000 đồng** (Bằng chữ: Tám tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu đồng)

1.3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Công ty Đấu giá Hợp danh VNA

Địa chỉ: Số 122 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Giấy đăng ký hoạt động của Doanh nghiệp Đấu giá tài sản số 65/TP-ĐK HĐ ngày 07/05/2026

Đại diện pháp luật ông Bùi Phan Anh

Tổng điểm: 95 điểm

2. Kết quả chấm điểm

STT	Nội dung	Công ty Đấu giá Hợp danh VNA
1	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
1.2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
2.1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10

STT	Nội dung	Công ty Đấu giá Hợp danh VNA
2.1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
2.1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2.2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
2.3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
2.4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1
2.5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
3	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16
3.1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3.1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
3.1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
3.2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3.3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2

STT	Nội dung	Công ty Đấu giá Hợp danh VNA
3.4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
4	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
4.1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15
4.1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
4.1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
4.1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
4.1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
4.2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7
4.2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
4.2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
4.2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
4.2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
4.3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7
4.3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
4.3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
4.3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
4.3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7
4.4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3
4.4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3
4.4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	

STT	Nội dung	Công ty Đấu giá Hợp danh VNA
4.4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
4.5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7
4.5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
4.5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	
4.5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
4.5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7
4.6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4
4.6.1	01 đấu giá viên	
4.6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	
4.6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
4.7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4
4.7.1	Dưới 05 năm	
4.7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	
4.7.3	Từ 10 năm trở lên	4
4.8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5
4.8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
4.8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
4.8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
4.9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5
4.9.1	Dưới 50 triệu đồng	
4.9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
4.9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5

STT	Nội dung	Công ty Đấu giá Hợp danh VNA
5	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	3
5.1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3
5.2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	0
5.3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	0
5.4	Tiêu chí khác	
	Tổng	95



Nguyễn Phương Bình

Nơi nhận:

- Cổng thông tin quốc gia về ĐGTS;
- Website LPBank;
- Lưu: thienttq.

